TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2023/HS-ST Ngày 16/6/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Văn Quảng.

Ông: Phạm Mã Siêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 và Phòng 101, Công an huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 31/5/2023 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06/4/1972, tại xã NT, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn QT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị Ng; bị cáo có vợ là Phan Thị Q và có 01 con, sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023 đến ngày 19/4/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người làm chứng:

Anh Trần Văn B, sinh năm 1975, trú tại thôn TT; ông Lê Văn V, sinh năm 1958, trú tại thôn TC, đều thuộc xã NT, huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

- Người tham gia tố tụng khác:

Ông Phạm Hải Tr, Cán bộ Công an huyện T1, tỉnh T2, hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 13/4/2023, tại khu vực đê số x gần đền HQ, thuộc địa phận thôn QT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2, tổ công tác Đồn Biên phòng C phối hợp cùng đội đặc nhiệm phòng chống ma túy Bộ đôi Biên phòng tỉnh T2 và Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroin (heroine), có khối lượng 0,1635 gam tại túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 11/4/2023, Định đi nhờ xe của một người không quen biết từ nhà đến đến xã NC, huyện T1, tỉnh T2 sau đó bắt xe ôm đến sân bóng TP, thành phố T2 để tìm mua ma túy, tại đây Đ gặp và mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ 500.000 đồng được 04 gói, bên ngoài đều được gói bằng giấy tráng kim màu vàng, biết bên trong có ma túy nên Đ cất vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc và đi về. Đến sáng ngày 13/4/2023 Định lấy 02 gói ma túy ra sử dụng, 02 gói còn lại để vào trong 01 túi nilon trong suốt, cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến 10 giờ cùng ngày định đi từ nhà ra tàu cá, khi đi đến khu vực đê số x gần đền HQ, thuộc địa phận thôn QT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2, tổ công tác Đồn Biên phòng C phối hợp cùng đội đặc nhiệm phòng chống ma túy Bộ đôi Biên phòng tỉnh T2 và Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang đang cất giấu trái phép 2 gói Heroine như đã nêu trên.

Ngày 13/4/2023, Đồn Biên phòng C khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn QT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2 không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Lê Văn V và anh Trần Văn B trình bày: Vào khoảng 10 giờ ngày 13/4/2023, ông V và anh B được chứng kiến việc cơ quan chức năng đang yêu cầu một người đàn ông làm việc do nghi ngờ liên quan đến ma túy. Người này khai tên Nguyễn Văn Đ. Đ khai nhận đang tàng trữ ma túy trên người. Cơ quan chức năng yêu cầu Đ và người chứng kiến về UBND xã NT làm việc, tại đây, ông V và anh B nhìn thấy Đ tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc ra một gói ni lông trong suốt có in chữ màu xanh bên trong chứa 02 gói bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan chức năng và khai nhận đây là ma túy của Đ mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1635 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm ba mươi lăm gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSTH ngày 31/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Nguyễn Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ đều khai nhận: Khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 13/4/2023, tại khu vực đê số x gần đền HQ, thuộc địa phận thôn QT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2, tổ công tác Đồn Biên phòng C phối hợp cùng đội đặc nhiệm phòng chống ma túy Bộ đôi Biên phòng tỉnh T2 và Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroin (heroine), có khối lượng 0,1635 gam tại túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Lời khai của những người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroin (heroine), có khối lượng 0,1635 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân

huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm Hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả Hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, Hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố, mẹ là người có công với cách mạng, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho Đ, Đ khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực sân bóng TP, thành phố T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1241 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 533/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh T2 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Định phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1241 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 533/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/5/2023 tại Chi cục thi Hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 16/6/2023./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền